

Bản án số: 06 /2019/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thanh Xuyên

Ông Vũ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Quang T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1998, tại xã Đ, huyện Đ. Nơi cư trú: đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: không rõ, con bà: Lý Thị V; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/11/2018, bị cáo T bị Công an huyện B, tỉnh L khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 12/12/2018 đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị V, sinh năm 1969; địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Lộc Văn H, sinh năm 1996; địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Anh Lộc Văn T1, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Anh Lộc Văn B, sinh năm 1983; địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

+ Anh Lộc Văn H, sinh năm 1996; địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến*: Anh Phan Thanh T2, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 12, phường P thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2017, Lộc Văn T1 mua 62,1 kg pháo (gồm nhiều loại pháo khác nhau) tại tỉnh Cao B, sau đó tàng trữ số pháo trên tại phòng ngủ của nhà T1 ở xóm T xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích sử dụng trong dịp tết Nguyên đán năm 2018. Cũng trong thời gian này, T1 cho Lý Quang T ở nhờ cùng nhà nên T biết trong phòng ngủ của T1 có cất giấu pháo. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, đầu tháng 02/2018 T trao đổi qua mạng xã hội Facebook với Nguyễn Văn T rằng T có pháo bán với giá 500.000 đồng 01/hộp pháo giàn (loại 36 quả). T nảy sinh ý định bán pháo để kiếm lời nên qua Facebook, T đăng tin với nội dung “Có ai cần mua pháo không T có pháo bán” thì có người xưng tên Nghĩa (không biết địa chỉ) trao đổi và nhất trí mua pháo của T với giá 550.000 đồng/ 01 hộp pháo giàn (loại 36 quả), đồng thời hẹn giao dịch vào tối ngày 08/02/2018 tại Ngã ba khu công nghiệp thành phố Sông Công. Khoảng 15 giờ ngày 08/02/2018, T gọi điện thoại hỏi mua của T 06 hộp pháo giàn loại 36 quả/ 01 hộp và hẹn giao nhận pháo tại cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn Mani ở xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên.

Khoảng 18 giờ cùng ngày T gọi điện thoại nhờ Lộc Văn H đón T rồi nói với H chở T và 06 hộp pháo giàn đến thị xã Phổ Yên bán cho khách, T sẽ trả công cho H 200.000 đồng, H đồng ý. Ngay lúc đó H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F1-05960 (là xe của ông Lộc Đình Văn, bố đẻ H) chở T về nhà Lộc Văn T1, H và T đi vào phòng ngủ của T1 tự lấy 06 hộp pháo loại 36 quả/01 hộp cho vào 02 bao tải dứa rồi H điều khiển xe mô tô chở T và số pháo trên đến cổng Công ty Mani gặp T chờ ở đó. Khi gặp nhau, T bảo T chở T và số pháo đến Khu công nghiệp Sông Công để T bán cho khách rồi trả tiền cho T, cả ba đi cùng một xe mô tô do H điều khiển, khi đến ngã tư thị xã Phổ Yên thì T xuống xe đứng đợi, còn H và T tiếp tục đi bán pháo. Khoảng 21 giờ 10 phút khi H và T đi đến khu vực đường Cách mạng tháng Tám thuộc tổ dân phố Đồi, phường Bách Quang, thành phố Sông Công thì bị Công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang với H, thu giữ vật chứng gồm: 02 bao tải dứa bên trong có 06 vật đều có đặc điểm hình hộp chữ nhật, vỏ bọc giấy màu đỏ, có in chữ nước ngoài, trên mỗi vật đều có 36 ống hình trụ được liên kết với nhau; tiến hành cân xác định trọng lượng (khối

lượng) là 08kg được niêm phong theo quy định; ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biên kiểm soát 20F1-05960, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh đen (*bút lục* 59-60,76,78). Khi Công an thành phố Sông Công kiểm tra đối H thì T bỏ chạy vào trong ngõ gọi điện thoại báo cho Lý Quang T về việc H bị Công an bắt, T gọi điện cho Lộc Văn T1 thông báo nội dung T và H đã lấy 06 hộp pháo loại 36 quả/01 hộp đi bán thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Lộc Văn T1 và Lý Quang T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định truy nã, tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án và bị can đối với T1 và T. Đến ngày 12/12/2018, Lý Quang T bị Công an huyện Phú Bình bắt truy nã, quá trình bắt đã thu giữ: 01 ví da màu đen, 2.854.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel junio Q5. Ngày 13/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra bị can đối với Lý Quang T, ngày 24/01/2019 quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi “tàng trữ hàng cấm” của Lộc Văn T1. Đối với Nguyễn Văn T và Lộc Văn H đã bị Tòa án xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” theo bản án số 48/ 2018/ HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

Tại kết luận giám định số 422/KL-PC54 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận đối với 06 hộp thu giữ của H khi bắt quả tang (được niêm phong ký hiệu M) là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ). Tổng khối lượng vật mẫu gửi giám định ký hiệu M là 8kg (*bút lục*: 91-92).

Về vật chứng: xe mô tô Honda Wave BKS 20F1-05960, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lộc Đình V là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Số vật chứng còn lại đã được xử lý trong bản án hình sự số 48/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, đã quyết định: Tịch thu tiêu hủy 02 bao tải dứa đã qua sử dụng; 03 hộp bia cát tông đã qua sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen đã qua sử dụng; Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để tiêu hủy 52 kg pháo nổ còn lại sau khi giám định. Trả lại cho Lộc Văn T1 01 đầu ghi hình Camera màu trắng nhãn hiệu HIKVISION số model: DS7104HQHI-F1/N.

Đối với những đồ vật đã tạm giữ khi bắt truy nã bị cáo T: Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel junio Q5 cho bà Lý Thị Vy là chủ sở hữu quản lý sử dụng; trả lại cho Lý Quang T 01 ví da màu đen. Số tiền 2.854.000 đồng hiện đang được gửi, bảo quản tại Kho bạc Nhà nước Sông Công.

Quá trình điều tra bị cáo Lý Quang T và những người làm chứng Lộc Văn H, Nguyễn Văn T, Lộc Văn T1,... đều khai nhận về diễn biến, nội dung sự việc diễn ra đúng như đã nêu ở phần trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 28/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Lý Quang T về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T và người làm chứng H giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trả lại cho T số tiền 2.854.000 đồng đã tạm giữ. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T. Người bào chữa cho bị cáo T nhất trí quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng; đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Tuy nhiên về các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn và hoàn cảnh của bị cáo chỉ có mẹ, không biết bố là ai, đề nghị áp dụng Điều 50, 54 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận xác định các tình tiết như người bào chữa đã nêu không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã đề nghị. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Bị cáo T nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được H mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Lý Quang T đã khai nhận T1 bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng Lộc Văn H, Nguyễn Văn T, Lộc Văn T1; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 08/02/2018, tại khu vực tổ dân phố Đồi, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, Lý Quang T nhờ Nguyễn Văn T, Lộc Văn H vận chuyển giúp mình 08 kg pháo nổ (có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, loại sản phẩm có chứa thuốc pháo, khi có tác động của các kích thích cơ, nhiệt, hóa, điện gây nên tiếng nổ) để bán cho người khác, mục đích nhằm kiếm lời thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lý Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”...

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh), gây mất trật tự an T1 công cộng, ảnh H xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Về vai trò đối với hành vi buôn bán hàng cấm trong vụ án. Sau khi đã có sự thỏa thuận với bị cáo T, bị cáo T là người đã rủ, nhờ bị cáo H giúp sức, đem bán pháo nổ cho T để kiếm lời.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T sinh ra, lớn lên làm ruộng tại địa phương, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nH vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên sau khi đã bị Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra về tội buôn bán hàng cấm, bị cáo còn tiếp tục bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo T được H tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra phải quyết định truy nã, ngoài ra hiện bị cáo còn đang bị khởi tố, điều tra về tội trộm cắp tài sản. Nên cần phải xét xử B hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để xét xử mức án phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo T hiện không có công việc và thu nhập ổn định, nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Cùng trong vụ án này, Nguyễn Văn T và Lộc Văn H đã bị xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” tại bản án số 48/ 2018/ HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công. Đối với Lộc Văn T1 đã bị khởi tố về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại khoản 2 điều 191 của Bộ luật hình sự, quá trình điều

tra T1 bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có quyết định truy nã và tách vụ án, khi nào bắt được T1 sẽ tiếp tục xử lý theo quy định pháp luật.

Về nguồn gốc số pháo đã thu giữ, Lộc Văn T1 khai mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại tỉnh Cao B. Còn Nguyễn Văn T khai đã giao dịch để bán pháo cho người tự xưng tên là Nghĩa, nH không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, không có đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[3] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Xe mô tô Honda Wave BKS 20F1-05960, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lộc Đình Văn là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Số vật chứng còn lại: 02 bao tải dừa đã qua sử dụng; 03 hộp bìa cát tông đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen đã qua sử dụng; 52 kg pháo nổ còn lại sau khi giám định; 01 đầu ghi hình Camera màu trắng nhãn hiệu HIKVISION số model: DS7104HQHI-F1/N đã được xử lý trong bản án hình sự số 48/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

Đối với những đồ vật đã tạm giữ khi bắt truy nã bị cáo T gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel junio Q5, 01 ví da màu đen và số tiền 2.854.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel junio Q5 cho bà Lý Thị Vy là chủ sở hữu; trả lại cho Lý Quang T 01 ví da màu đen là đúng pháp luật. Số tiền 2.854.000 đồng hiện đang được gửi, bảo quản tại Kho bạc Nhà nước Sông Công, do không áp dụng hình phạt bổ sung, nên cũng cần được trả lại T1 bộ cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đã có đề nghị, xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, lý do bị cáo T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 106, 136, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ– UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Quang T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lý Quang T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 12 năm 2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lý Quang T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự phối hợp với các Cơ quan chức năng liên quan làm thủ tục trả lại cho bị cáo Lý Quang T số tiền trong bì niêm phong ký hiệu T (còn nguyên niêm phong, có chữ ký niêm phong của các ông Nguyễn Quang Kiên, Trần Văn Toán là cán bộ điều tra Công an thành phố Sông Công; ông Nguyễn Đức Minh cán bộ Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công; bà Nguyễn Thị Dung là trợ giúp viên pháp lý; người chứng kiến là bà Lý Thị Vi và bị cáo Lý Quang T. Ngày niêm phong là ngày 14/01/2019 và số tiền ghi trên bì niêm phong là 2.854.000 đồng).

(Vật chứng hiện đang được gửi, bảo quản tại Kho bạc thành phố Sông Công theo biên bản giao nhận tài sản ngày 24/01/2019 giữa Công an và Kho bạc Nhà nước Sông Công thuộc Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Quang T.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Lý Quang T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị Vy. Báo cho bị cáo T và bà Vy biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; người có Q, NV liên quan;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
(kèm TB Kq XX)
- THA H.sự, D.sự (án đã có hiệu lực)
- Lưu: 3b

Dương Văn Phong